

theo các khuyến nghị của Laffer. Cụ thể là giảm thuế đồng bộ theo hướng: giảm mức thu trên mỗi sắc thuế; giảm thuế thu nhập (từ khung thuế 60-18% xuống khung thuế 30-15%; giảm thuế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật và các ngành mũi nhọn ...) Nhờ việc cải tổ hệ thống thuế mà nhiều người tiêu dùng Mỹ đã dành được những khoản tiền đáng kể từ thu nhập để tiết kiệm và mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Đối với các nhà kinh doanh, cũng nhờ cải cách hệ thống thuế mà hàng năm họ thu được khoảng 60 tỷ USD lợi nhuận phụ thêm để đầu tư mở rộng sản xuất. Kết quả là nguồn thu ngân sách của nhà nước Mỹ tăng lên và nền kinh tế Mỹ đã phục hồi trong giai đoạn này. Cuộc cải tổ thể chế và tài chính ở các nước như Anh, Đức, Ý, Nhật Bản... vào nửa đầu của thập kỷ 80 cũng mang những hình thức khác nhau của tư tưởng Trọng Cung, và nhờ đó mà các nước này đã vượt qua được cuộc khủng hoảng 1980-1982.

* Sự ra đời của trường phái Dự liệu hợp lý không chỉ là sự phản ứng của giai cấp tư sản trước sự bất lực của nhà nước trong việc chèo lái nền kinh tế, mà còn là sự phát triển hợp logic của các quan điểm thực dụng trong lý luận kinh tế vào thời kỳ phát triển tri tri của nền sản xuất tư bản những năm 70-80. Robert Lucas, Thomas Sargent, Robert Barro... là những đại biểu của trường phái này. Theo họ các chính sách kinh tế được nhiều chính phủ hoạch định và thực hiện trong những thời kỳ trước đây đều dựa hoàn toàn vào một hướng lý thuyết (như Trọng Cầu, Trọng Cung, Trọng Tiễn...) nên rất cục cựa và không phù hợp với sự vận động thực tế của nền kinh tế. Trọng thực tế để cho nền kinh tế phát triển ổn định đòi hỏi nhà nước phải có những đối sách toàn diện. Hơn nữa các chủ thể kinh tế hoạt động trong nền kinh tế thị trường luôn chịu nhiều biến động rủi ro, họ cần được nhà nước cung cấp đầy đủ các thông tin kịp thời và chính xác. Trong các thông tin đó, trước hết phải là thông tin về các chính sách và sự thay đổi của chính sách mà nhà nước đưa ra để điều chỉnh nền kinh tế; sau nữa là thông tin về những biến động của thị trường mà nhà nước ở tầm vĩ mô có thể biết và dự đoán được.

Đối với các nhà kinh doanh, việc cung cấp thông tin sẽ giúp họ đưa ra các quyết định hợp lý để chỉ đạo sản xuất; còn với người tiêu dùng, thông tin cũng giúp họ thu xếp việc chi tiêu cho hợp lý, đặc biệt là giúp họ lường trước những nguy cơ mất việc để cho những ứng phó kịp thời. Nhà nước, ngoài việc thông tin cho các chủ thể kinh tế biết về hoạt động của mình, cũng cần phải nắm được ý kiến của các nhà kinh doanh và nguyện vọng kinh tế của người dân để ra các quyết

định kịp thời. Đó là những quan hệ kinh tế hài hòa về lợi ích bảo đảm cho nền kinh tế vận động, phát triển, và ổn định.

Dựa trên các quan điểm trên, trường phái dự liệu hợp lý nêu ra mô hình điều tiết kinh tế của họ với những điểm cơ bản sau:

- Hệ thống chính sách mà nhà nước hoạch định phải là hệ thống tổng hợp, toàn diện. Nó bao gồm các giải pháp tài chính tiền tệ, tín dụng... được lựa chọn và sử dụng một cách tối ưu, nhằm giải quyết cả mục tiêu dài hạn (chiến lược), trung hạn (chiến thuật), và trước mắt (tình thế). Nguyên tắc điều tiết ở đây là hợp lý và có hiệu quả.

- Xây dựng một cơ chế liên hệ mật thiết giữa nhà nước với giới kinh doanh và người tiêu dùng, đó là cơ chế tham khảo lẫn nhau. Ở đây, hiệp hội giới chủ là chiếc cầu trung gian thích hợp để thực hiện mối liên hệ giữa nhà nước và giới kinh doanh. Ngoài ra cần tổ chức các hội nghị để các quan chức nhà nước có trách nhiệm báo cáo các chính sách của nhà nước, đồng thời lắng nghe ý kiến đóng góp của giới chủ. Đối với người tiêu dùng, nhà nước cũng phải xây dựng một mạng lưới truyền, thu thông tin kinh tế kịp thời và rộng rãi...

Mô hình điều tiết kinh tế tổng hợp này đã được chính phủ Mỹ thử nghiệm vào giữa thập kỷ 80 cho tới những năm đầu thập kỷ 90, và đã tạo ra một sự nhất trí lớn trong xã hội. Đặc biệt nó đã được chính phủ Nhật Bản tiếp thu một cách sáng tạo và vận dụng có hiệu quả cho đến tận ngày nay. Vai trò của nó đối với thực tiễn vẫn đang còn ở phía trước.

Trên đây là một số lý thuyết kinh tế đã từng được ứng dụng ở các nước phương Tây mà người viết muốn giới thiệu một cách sơ lược nhằm làm nổi rõ ảnh hưởng của chúng trong thực tiễn. Thực ra không một nhà nước nào chỉ sử dụng một loại công cụ hoặc một chính sách thuần túy để điều tiết nền kinh tế, mà là một hệ thống tổng hợp. Tuy nhiên trong từng thời kỳ nhất định luôn có những chính sách giữ vị trí chủ đạo trong việc chỉ đạo thực tiễn. Khi một chính sách kinh tế nào đó được chú trọng thì tư tưởng của hệ thống lý luận mà nó làm cơ sở sẽ chi phối cả trong việc hoạch định và thực thi chính sách của nhà nước đó. Sự trỗi lên của một chính sách này hay một chính sách khác trong việc điều tiết kinh tế của một nhà nước chính là do đòi hỏi khách quan trong sự vận động của nền kinh tế đặt ra.

Kinh tế thị trường là nền kinh tế sống động, nó luôn đặt ra cho hoạt động thực tiễn của nhà nước sự thích ứng với những biến động của nó. Sẽ không có một hệ thống lý luận cố định khả thi cho mọi nền kinh tế, ở mọi thời kỳ phát triển. Tuy nhiên giá trị thực tiễn của các lý thuyết kinh tế nêu trên, ở những thời điểm cụ thể, với những đối tượng cụ thể, là điều người ta không thể phủ nhận.

Đề cập đến phương pháp giảng dạy cũng như nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế, nhìn chung các tác giả đều nhấn mạnh phải vận dụng phép biện chứng duy vật; phương pháp lịch sử; phương pháp tiếp cận hệ thống, phân tích, tổng hợp cũng như phê phán, kế thừa và phát triển v.v... của các quan điểm kinh tế của các đại biểu khác nhau.

Phép biện chứng duy vật và lịch sử là những phương pháp xuyên suốt đối với việc nghiên cứu bất kỳ khoa học nào. Ở đây chỉ đề cập một số vấn đề cần lưu ý khi vận dụng phương pháp lịch sử trong giảng dạy môn lịch sử các học thuyết kinh tế và minh họa nó ở một số nội dung trong các học thuyết kinh tế.

* Thứ nhất; nội dung học thuyết kinh tế gắn chặt với điều kiện lịch sử tồn tại của xã hội, gắn với đặc trưng địa lý mà tác giả nghiên cứu:

Khi nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, với góc độ tiếp cận trong mối liên hệ về quá trình phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, Marx phân chủ nghĩa tư bản thành ba giai đoạn (hợp tác giản đơn tư bản chủ nghĩa; phân công công trình thủ công tư bản chủ nghĩa và máy móc đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa).

Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, với tiếp cận không chỉ về quá trình phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mà cả quá trình phát triển của kiến trúc thượng tầng, Lênin lại phân chủ nghĩa tư bản thành hai thời kỳ (cạnh tranh tự do tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa đế quốc hay chủ nghĩa tư bản độc quyền).

Do vậy, khi giảng học thuyết nào, xuất hiện ở đâu, dành ít phút giới thiệu những đặc trưng nổi bật hoàn cảnh lịch sử, xã hội về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất v.v... và về điều kiện địa lý tương ứng với giai đoạn đó của chủ nghĩa tư bản là cần thiết.

Trường phái trọng thương (giữa thế kỷ 15 - cuối thế kỷ 17): Về mặt lịch sử - xã hội, đầu kỳ trọng thương tương ứng với tiền giai đoạn hiệp tác giản đơn tư bản. Thời kỳ này công cụ lao động thủ công, quan hệ sản xuất tư bản mới hình thành. Kiến trúc thượng tầng đang quá độ từ phong kiến sang tư bản chủ nghĩa... các nước phương Tây (Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh v.v...) với lợi thế phát triển trước, về địa lý lợi thế đã xây dựng được các cảng biển, có đội hải thuyền mạnh; phát hiện châu Mỹ (1492) nơi có những mỏ vàng nổi khai thác dễ dàng. Các nước nêu trên đưa hàng nhu yếu phẩm sang châu Mỹ, được dân bản xứ trao đổi vàng một cách rất "hào phóng". Nền đầu kỳ trọng thương thực chất là trọng tiền (trọng vàng).

Cuối kỳ trọng thương, vàng ở châu Mỹ ngày một khai thác khó, hiếm đi; tỷ lệ trao đổi vàng với hàng ngày một

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP LỊCH SỬ TRONG GIẢNG DẠY MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Thạc sĩ LÊ TRUNG TUYẾN

thấp, muốn có nhiều vàng không thể không cải tiến khâu vận chuyển thương mại; thời kỳ này mới thực sự trọng thương. Và cuối cùng muốn có nhiều vàng không thể không thúc đẩy sản xuất phát triển; các nhà kinh tế chuyển hướng sang nghiên cứu lĩnh vực sản xuất.

* Thứ hai; nội dung các học thuyết kinh tế luôn bao hàm hai cụm luận điểm khoa học; cụm luận điểm đúng phổ biến (tính vĩnh viễn) và cụm luận điểm mang tính lịch sử (tính nhất thời, đúng ở thời kỳ này không đúng ở thời kỳ khác, đúng nơi ở này nhưng không đúng nơi khác).

Năm luận điểm này để khi vận dụng cần xem xét kỹ từng môi trường, hoàn cảnh phù hợp, không giáo điều rập khuôn. Mặt khác nó giúp người học xác định cần nắm bắt mọi nội dung của học thuyết chứ không chỉ lưu tâm đến các luận điểm có lợi trước mắt.

Các nhà lý luận trọng thương giai đoạn đầu chủ trương xuất khẩu hàng hóa với giá cao. Nhưng giai đoạn sau lại chủ trương xuất khẩu hàng hóa với giá thấp để mở rộng, củng cố thị trường; đơn giá lời ít, khối lượng hàng hóa bán được nhiều thì tổng lời lại cao.

Quan niệm sau tiến bộ hơn, tuy nhiên quan niệm bán giá cao không phải đã hoàn toàn lạc hậu. Vì rằng, ngày nay nếu biết bán hàng chỉ đối tác với ta một lần thì không lý gì lại có tình bán giá thấp...

Luận điểm hao phí lao động xã hội cần thiết quyết định giá trị xã hội hàng hóa là đúng phổ biến. Tuy nhiên, quan niệm đối với nông phẩm được sản xuất ra trên ruộng xấu quyết định giá trị xã hội của nông phẩm, ngày nay nó thuộc phạm trù lịch sử, vì một số nước có nền kỹ thuật cao nhiều năm qua nông phẩm bị "rớt giá", ở nước đó (như Thụy Điển...) đã phải áp dụng chính sách vì mô: nhiều vùng nông nghiệp không được canh tác, chính phủ lấy ngân sách bù thu nhập cho họ; chỉ để những nơi ruộng đất có độ màu mỡ, điều kiện thuận lợi nhất định canh tác. Vậy ở các nước này phải chăng nông phẩm trên ruộng trung bình (thậm chí ruộng tốt) quyết định giá trị xã hội của nông phẩm?

* Thứ ba; phương pháp lịch sử thể hiện ở: lịch sử xã hội, niên sử và về mặt không gian;

Ba khía cạnh trên cần giới thiệu đồng thời, gắn kết với nhau; trường phái trọng nông xuất hiện:

+ Về lịch sử xã hội; diễn ra ở thời kỳ phân công trường thủ công tư bản.

+ Về niên sử: ở nửa đầu thế kỷ 18.

+ Về không gian: ở nước Pháp.

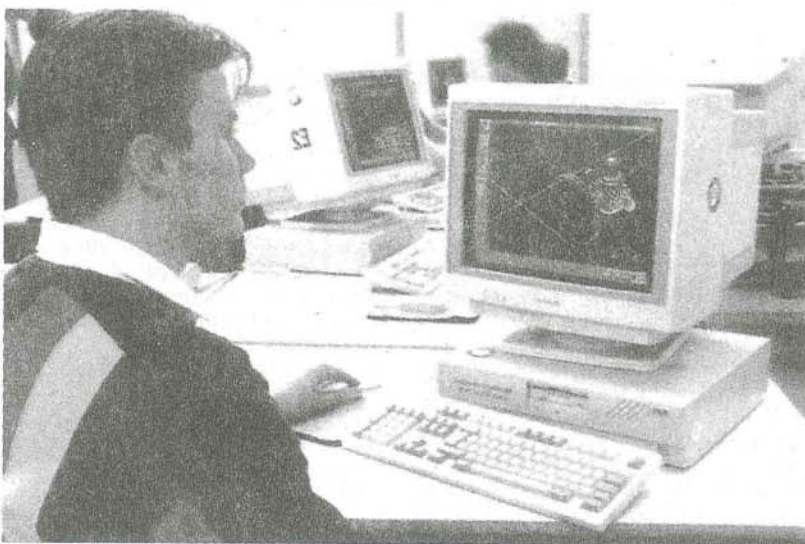
Tất nhiên, ở phần này cũng cần giới thiệu khái quát về thân thế sự nghiệp của tác giả và tên tác phẩm.

* Thứ tư: học các học thuyết kinh tế theo trình tự niên sử

Sau khi phân các học thuyết tương ứng với các "trường phái". Trong mỗi "trường phái", học thuyết nào xuất hiện

Cấu tạo bài giảng thường theo chiều ngang (học liên tiếp các lý thuyết kinh tế của từng tác giả).

Khi giảng xong một cụm bài (hoặc xong cả môn học) cần hệ thống lại quá trình phát triển các luận điểm của một số lý thuyết kinh tế chủ yếu; hướng dẫn, gợi mở để sinh viên tự nghiên cứu quá trình phát triển các lý thuyết khác. Đây có thể xem là phương pháp tiếp cận theo chiều dọc (ví dụ quá trình phát triển lý thuyết; giá trị lao động từ Petti



trước được học trước (không phải tác giả nào sinh trước thì học thuyết của họ học trước).

Cách này giúp người học, người nghiên cứu thuận lợi hơn trong áp dụng "tính phê phán, kế thừa và phát triển hay thực lui" của mỗi học thuyết.

Khi viết về nội dung các học thuyết kinh tế của Jean Baptiste Say (1767 - 1832 người Pháp), cũng như của trường phái cổ điển mới (diễn ra cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20 nổi bật ở thành Vienna nước Áo và ở Mỹ), hầu hết các tác giả chỉ nhấn mạnh tính suy đồi, tầm thường của các học thuyết, chưa đề cập thỏa đáng tính hữu ích của nó. Do đó khi giảng dạy phần này cần nói rõ thêm mặt tích cực. Có như vậy mới lý giải được sự thành công về kinh tế ở các nước áp dụng các lý thuyết ấy.

* Thứ năm: hệ thống quá trình phát triển một số lý thuyết kinh tế chủ yếu:

đến Marx v.v...)

Với hình thức này góp phần để sinh viên nắm sâu hơn, vận dụng tốt hơn lý luận vào công việc của mình sau này.

Đó là những vấn đề nổi bật về mặt phương pháp luận của phương pháp lịch sử khi vận dụng vào giảng dạy, nghiên cứu các học thuyết kinh tế nói riêng và các khoa học khác nói chung.

Vận dụng tốt phương pháp lịch sử cùng với những phương pháp khác giúp chúng ta nhanh chóng nắm bắt được phong phú các "thông tin" chuẩn xác hơn.

Thời đại ngày nay: "thông tin" và "trí tuệ" gắn chặt với nhau làm tiền đề cho nhau phát triển...kịp thời nắm bắt các thông tin mới nâng cao thêm tầm trí tuệ. Làm chủ được trí tuệ là tiền đề của làm chủ kinh tế và làm chủ chính trị ■